

Văn hóa biển của người Việt ở vùng Nam Trung Bộ dưới khía cạnh tôn giáo

Nguyễn Thị Hải Lê*

Học viện Hải quân

Ngày nhận bài: 05/03/2020, ngày gửi phản biện: 28/04/2020, ngày duyệt đăng: 29/06/2020

Tận dụng môi trường tự nhiên với biển, đảo chiếm ưu thế, một bộ phận người Việt từ khi đến Nam Trung Bộ đã lựa chọn biển, hướng ra biển để mưu sinh, từ đó hình thành nên những sắc thái văn hóa biển độc đáo. Yếu tố biển như một dấu ấn nổi trội, thể hiện trong nhiều khía cạnh văn hóa của người Việt nơi đây, trong đó có tôn giáo. Có thể nói, trong bức tranh tôn giáo vừa đa dạng, vừa đặc thù của người Việt Nam Trung Bộ, hình tượng Phật Bà Quan Âm Nam Hải trong Phật giáo và Thánh Phê-rô trong Công giáo có ý nghĩa thiêng liêng, là biểu tượng cho niềm tin và cội nguồn của những lễ nghi đặc sắc.

Từ khóa: Nam Trung Bộ, người Việt, tôn giáo, văn hóa biển

Mở đầu

Nam Trung Bộ gồm thành phố Đà Nẵng và các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận. Các tỉnh, thành này đều giáp Biển Đông. Đây là khu vực có tổng thể tự nhiên đa dạng, song biển, đảo chiếm ưu thế với nhiều đầm, phá, vịnh thiên nhiên và hàng trăm hòn đảo lớn, nhỏ ven bờ, ngoài khơi. Vì vậy, yếu tố biển như một dấu ấn nổi trội, thể hiện trong nhiều khía cạnh văn hóa của người Việt nơi đây, trong đó có tôn giáo.

1. Khái niệm

Văn hóa biển, theo Trần Ngọc Thêm, là: “văn hóa có liên quan tới đại dương, bắt nguồn từ trong hoạt động sáng tạo văn hóa trong một thời gian dài của cư dân vùng duyên hải sống trong sự tương tác trực tiếp với biển, hình thành bởi tác động của các tục lệ biển, các giá trị và các biểu tượng văn hóa hữu hình và vô hình khác” (Trần Ngọc Thêm, 2012).

Tôn giáo, theo Điều 2, Chương I, Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/11/2016, là niềm tin của con người tồn tại với hệ thống quan niệm và hoạt động bao gồm đối tượng tôn thờ, giáo lý, giáo luật, lễ nghi và tổ chức” (Quốc hội, 2016).

* hailcnhatrang@gmail.com

2. Các yếu tố văn hóa biển trong tôn giáo của người Việt ở Nam Trung Bộ

Có thể nói, chính điều kiện mưu sinh biển, đảo phong phú tài nguyên song cũng lắm thách thức đã làm cho cư dân Việt vùng biển, đảo Nam Trung Bộ luôn có tâm lý bất an, cần viện đến phép màu mang tính siêu nhiên, thần bí để cứu rỗi cuộc sống của họ, đặc biệt là mỗi khi gặp việc chẳng lành. Điều này được bộc lộ rõ nét trong bức tranh văn hóa tôn giáo vừa đa dạng, vừa đặc thù của người Việt nơi đây. Trong đó, tiêu biểu là những nghi lễ, lễ hội liên quan đến Phật Bà Quán Âm Nam Hải (Phật giáo) và Thánh Phê-rô (Công giáo). Những sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng này gắn liền với hoạt động mưu sinh trên biển, ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống tinh thần của cư dân và ngư dân vùng biển.

2.1. Phật giáo và tín ngưỡng thờ Quán Âm Nam Hải

Đối với ngư dân Việt, Phật giáo có vai trò đặc biệt trong việc cứu độ người gặp nạn trên biển. Một trong những biểu tượng về sự cứu khổ cứu nạn của Phật giáo là hình tượng Phật Bà Quán Thế Âm Bồ Tát. Danh xưng Quán Thế Âm xuất phát từ một truyền thuyết của Phật giáo, có nghĩa là: vị Bồ Tát luôn "nhìn thấy", nghe tiếng ai oán, đau khổ của chúng sinh và sẵn sàng cứu giúp. Tên gọi Phật Bà Quán Âm Nam Hải chỉ là một biệt hiệu của Quán Thế Âm Bồ Tát. Thời Phật giáo còn bùng thịnh, những thương thuyền Ấn Độ thường mang theo tượng Quán Thế Âm Bồ Tát để cầu nguyện cho những chuyến hải hành được thuận buồm xuôi gió. Ở Trung Hoa xưa cũng vậy, theo Tạ Chí Đại Trướng, "đần đi biển ở Trung Quốc biết đến câu: 'Nam mô cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát', trên đường đi xuống phía Nam gặp một vùng bão tố đầy hiểm nguy nên Quán Âm biển Đông trở thành Quán Âm Nam Hải" (Tạ Chí Đại Trướng, 2014, tr.182).

Từ xa xưa, tranh, tượng về Quán Âm thường thể hiện hình ảnh Ngài đứng trên mây hoặc cưỡi rồng trên thác nước. Hình ảnh Quán Âm đứng trên một hải đảo cứu người bị nạn cũng phổ biến, vì biển cả tượng trưng cho luân hồi của nhà Phật. Quán Âm là một vị Bồ Tát của Phật giáo nhưng đã dần gian hóa thành một nữ thần phù hộ nữ giới hoặc người đi biển. Tương truyền Quán Âm Bồ Tát đã giáng sinh tại Phò Đà Sơn, ngoài biển khơi vùng Phúc Kiến, chính vì vậy Quán Âm được người Phúc Kiến tôn thờ nhiều nhất (Phan Thị Yến Tuyết, 2016a, tr.404-405).

Tại Việt Nam, sự tích Quán Âm Nam Hải lưu truyền trong dân gian, gắn liền với câu chuyện công chúa Diệu Thiện, vốn một lòng học Phật nhưng bị vua cha cản trở, giam vào ngục, sau được cứu thoát, tu hành ở núi Hương Tích và được Đức Phật thử thách nhiều lần, cuối cùng chứng quả với danh hiệu Quán Âm Nam Hải (Thích Pháp Hóa, 2019). Theo suy nghĩ của chúng tôi, Quán Âm Nam Hải chính là Quán Âm Bồ Tát, được những người đi biển thờ cúng, là sự cụ thể hóa một trong nhiều chức năng cứu khổ cứu nạn của vị Bồ Tát này, như câu: "Gió đóng đi biển chìm thuyền/ Niệm danh Bồ Tát sóng tan hết liền"...

Sự tích Quán Âm Bồ Tát đã biến Quán Âm trở thành vị Bồ Tát mang màu sắc tín ngưỡng dân gian. Tuy nhiên, với tính chất khiêm tốn của Phật giáo, Bồ Tát không phải là thần, thánh mà cũng chỉ là một chúng sinh, nhưng là một chúng sinh thanh hoa, tinh khiết. Tại những ngôi chùa vùng biển thường có linh tượng Phật Bà Quán Âm đứng nhìn ra biển, sẵn sàng ứng cứu ngư dân gặp nạn. Mặc dù Phật giáo vốn không ủng hộ sát sinh, không ủng hộ đánh bắt, hủy diệt hải sản đến cạn kiệt, nhưng người dân tin tưởng rằng Phật giáo với tinh thần *cứu khổ cứu nạn* sẽ độ trì, cứu giúp người đi biển, vì vậy, họ thường tạc tượng Quán Âm Bồ Tát với tên gọi Phật Bà Nam Hải ở những vùng ven biển và hải đảo

Trong tâm thức của người Việt, Phật Bà Nam Hải như một vị Thánh Mẫu với một niềm ngưỡng vọng linh thiêng. Trước mỗi chuyến đi biển, họ đều đến thắp hương, cầu nguyện để chuyến đi được may mắn, an

toàn và khi trở về, họ lại mang lễ vật đến tạ ơn. Cũng như các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo khác, các ngôi chùa ở vùng biển đảo Nam Trung Bộ hầu hết hướng mặt ra biển, là chỗ dựa tinh thần của người Việt khi vào lộng, ra khơi.

Chùa Linh Ứng trên bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng) nổi tiếng linh thiêng. Truyền kể rằng: Vào thời Minh Mạng, dân chài ven biển phát hiện một tượng Phật trên bãi cát nên đã lập am thờ tự. Và rồi, Ngài Quán Thế Âm cứu khổ cứu nạn xuất hiện, cứu người vượt vòng trầm luân, kể từ đó sóng yên biển lặng, dân chài yên ổn làm ăn; từ đó nơi đây có tên gọi là Bãi Bụt, hay còn gọi là Côi Phật giữa chốn trần gian. Tượng Phật Quan Thế Âm được xem là cao nhất Việt Nam, đứng tựa lưng vào núi, hướng ra biển, đôi mắt hiền từ nhìn xuống, một tay bắt ấn tam muội, tay kia cầm bình nước cam lồ như giữ an bình cho những ngư dân đang vươn khơi xa (Tăng Trung Kiên, Xuân Sơn, 2019).

Chùa Thanh Lương ở thôn Mỹ Quang (huyện Tuy An, Phú Yên) là ngôi chùa cổ rất lớn của cư dân Việt làm nghề biển. Điểm độc đáo của chùa là vật liệu xây dựng và trang trí chủ yếu bằng san hô và gáo dừa. Tại ngôi chùa này, ngư dân địa phương đã thỉnh tượng Phật Bà Quan Âm bằng gỗ nổi lên giữa biển khơi về thờ tự (Minh Ngọc, 2015). Công trình như lời nguyện ước hòa bình, cầu cho những chuyến ra khơi bám biển của ngư dân được bình an.

Chùa Từ Vân ở phường Cam Thuận (thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa), ngôi chùa của cư dân và ngư dân biển đặc biệt bởi lối kiến trúc và vật liệu kiến trúc từ biển. Hệ thống tháp, tượng và động tại đây được làm hoàn toàn bằng san hô và trang trí bằng vỏ ốc, vỏ sò. Vật liệu xây dựng và trang trí chùa Từ Vân đã phần nào thể hiện được sắc thái văn hóa biển của người Việt vùng này.

Tại quần đảo Trường Sa, chúng tôi đếm tất cả 7 điểm đảo thì có 5 điểm đảo có chùa (2 điểm đảo còn lại là đảo chìm). Điều đó cho thấy, chùa chính là chỗ dựa tinh thần không thể thiếu của cư dân trên đảo, trong điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, mệnh mông biển và đại dương. Bên trong các ngôi chùa thường có những câu đối mang đậm yếu tố biển với ý nghĩa sâu sắc: "*Uy thần biển đảo cổ văn truyền/ Chùa Phật Trường Sa nay còn to*", "*Mây lành che Đông hải, một trời cam lộ tưới Trường Sa/ Thẳng tịch ảnh đảo xa, vạn cổ danh lam truyền Song Tử*", "*Chùa chiến sừng sững nguy nga đất Việt nổi danh lam/ Quần đảo huy hoàng chái ngát Biển Đông ngời thẳng cánh*"¹... thể hiện chủ quyền và thống điệp về lòng nhân ái, khát vọng hòa bình của người Việt trên đảo. Chùa là chỗ dựa tinh thần to lớn của người dân trên đảo và những người lính đang đóng quân tại đây. Vì vậy, hằng năm, hoạt động cầu siêu cho các anh hùng liệt sĩ và ngư dân gặp nạn trên vùng biển Trường Sa vẫn được các chùa tổ chức đều đặn.

Tại các làng/ vạn thờ Ông Nam Hải hay các cơ sở tín ngưỡng khác, ngư dân cũng phổ thờ Phật Bà Quan Âm với diện thờ riêng, thường bố trí bên ngoài, tượng Bà hướng mặt ra biển. Chẳng hạn, trong khuôn viên Vạn Phước Lộc, ngay phía bên trái cổng vào là tượng Phật Bà Nam Hải; khuôn viên Cốc Thần Long ở thôn Hiệp Chí (xã Tân Hải, La Gi, Bình Thuận) cũng có tượng Phật Bà Nam Hải rất uy nghi được đặt trên bệ lớn, ngày ngày ngư dân đến thắp hương, dâng hoa; ở Hòn Bà (Bình Thuận), ngoài việc thờ Thiên Y A Na Thánh Mẫu, tượng Phật Bà Quan Âm được ngư dân nơi đây thờ vọng, bắt nguồn từ tích Chúa Bà Diệu Thiện trong Phật Giáo và có ảnh hưởng lớn trong đời sống tâm linh của người dân vùng biển này... Bên cạnh đó, một số gia đình cũng lập ban thờ Phật Quan Âm tại nhà. Trên ghe, tàu đi biển cũng thường có ban thờ Phật Bà Nam Hải. Việc thắp hương, dâng lễ không chỉ diễn ra trong các ngày rằm, mùng một hằng

¹ Câu đối ghi bên trong chùa trên các đảo: đảo Trường Sa Lớn, Song Tử Tây (tháng 5-2016).

tháng như cư dân nông nghiệp mà được ngư dân thực hiện trước và sau mỗi chuyến ra khơi, thậm chí trong quá trình lao động trên biển. Họ thắp một nén hương lên bàn thờ Phật Bà để cầu mong bình an, may mắn, nhất là khi đang có tâm trạng lo lắng, bất an.

Trong nghiên cứu định lượng, khảo sát 3 xã/phường diêm tại Nam Trung Bộ, chúng tôi thu được các kết quả sau:

Bảng 2.1. Hình thức thờ cúng Phật Bà Nam Hải

Hình thức		Số hộ gia đình	Tỷ lệ (%)
Hình thức thờ Phật Bà Nam Hải tại nhà	Có	21	8,8
	Không	219	91,3
Hình thức thờ Phật Bà Nam Hải trên ghe/tàu	Có	86	35,8
	Không	154	64,2
Hình thức thờ Phật Bà Nam Hải ở miếu hay nơi khác	Có	112	46,7
	Không	128	53,3

Nguồn: Kết quả khảo sát đề tài “Văn hóa biển của người Việt vùng Nam Trung Bộ - Việt Nam”, tháng 11/2016

Kết quả bảng trên cho thấy, Quan Âm Nam Hải được cư dân vùng biển Nam Trung Bộ thờ cả ở nhà, trên ghe, tàu và tại các lăng, vịnh, đình, chùa của cộng đồng, địa phương. Tuy nhiên, hình thức thờ tại cộng đồng là phổ biến nhất, với 112 hộ gia đình, chiếm 46,7%; sau đó là hình thức thờ cúng trên ghe tàu với 86 hộ gia đình, chiếm 35,8%. Trong niềm tôn kính của người Việt đi biển tại đây, nơi thờ tự Quan Âm Nam Hải phải sạch sẽ, trang trọng nên việc thờ cúng chủ yếu, phổ biến tại cộng đồng đảm bảo được yêu cầu này. Bên cạnh đó, hình thức thờ cúng trên ghe tàu chính là biểu hiện rõ nét về niềm tin của con người đối với Quan Âm Nam Hải như một vị thần hộ mệnh trong công cuộc mưu sinh nhiều rủi ro khó lường trên biển.

Bảng 2.2. Hình thức thờ cúng Phật Bà Nam Hải phân theo địa bàn khảo sát

Hình thức		Địa bàn khảo sát					
		Phước Lộc		Bình Châu		Tam Quan Bắc	
		Số hộ gia đình	Tỷ lệ (%)	Số hộ gia đình	Tỷ lệ (%)	Số hộ gia đình	Tỷ lệ (%)
Hình thức thờ Phật Bà Nam Hải tại nhà	Có	13	16,3	5	6,3	3	3,8
	Không	67	83,8	75	93,8	77	96,3
Hình thức thờ Phật Bà Nam Hải trên ghe/tàu	Có	18	22,5	31	38,8	37	46,3
	Không	62	77,5	49	61,3	43	53,8
Hình thức thờ Phật Bà Nam	Có	52	65,0	30	37,5	30	37,5

Hải ở miếu hay nơi khác	Không	28	35,0	50	62,5	50	62,5
-------------------------	-------	----	------	----	------	----	------

Nguồn: Kết quả khảo sát đề tài “Văn hóa biển của người Việt vùng Nam Trung Bộ - Việt Nam, tháng 11/2016

Bảng 2.2 tiếp tục khẳng định hình thức thờ cúng tại cộng đồng và trên ghe, tàu phổ biến hơn tại cả ba điểm khảo sát. Trong đó, phường Phước Lộc (thị xã La Gi, Bình Thuận) có số hộ gia đình thờ Phật Bà Nam Hải tại nhà nhiều nhất (13/80 hộ được phỏng vấn, chiếm 16,3%); Tam Quan Bắc (Hoài Nhơn, Bình Định) có số hộ gia đình thờ cúng trên ghe, tàu nhiều nhất (37/80 hộ, chiếm 46,3%), điều này có thể lý giải từ số lượng tàu đi biển hàng hải nhất trong ba điểm khảo sát; xã Bình Châu (Bình Sơn, Quảng Ngãi) và Tam Quan Bắc có số hộ thờ cúng tại cộng đồng bằng nhau, 30/80 hộ, tỷ lệ 37,5%. Tuy nhiên, các chỉ số về hình thức thờ cúng trên ghe, tàu không phản ánh chính xác số lượng ghe, tàu có thờ Phật Bà Nam Hải, bởi trong các hộ ngư dân được hỏi có những hộ không sở hữu tàu thuyền. Quan sát định tính cho chúng tôi thấy, ngoài một bộ phận ngư dân Công giáo tại La Gi thì ở hai điểm khảo sát còn lại (Bình Châu và Tam Quan Bắc), hầu hết ngư dân có tàu thuyền đánh cá đều thờ Quan Âm Nam Hải trên ghe, tàu.

Như vậy, trong dòng chảy tín ngưỡng thờ Mẫu và Phật giáo nói chung, Phật Bà Nam Hải như một sự tiếp nối của niềm tin, tín ngưỡng dân gian, có mặt khắp các vùng biển Nam Trung Bộ như vòng tay che chở của người Mẹ nhân từ đối với người đi biển. Sự có mặt dày đặc của các ngôi chùa dọc các vùng biển và hải đảo Nam Trung Bộ thể hiện tâm lý bất an của cư dân biển, mà Phật giáo và Phật Bà Nam Hải chính là chỗ dựa tinh thần to lớn để con người vùng tâm hơn trước sóng gió biển khơi.

2.2. Công giáo và lễ hội Thánh Phê-rô

Những người theo Công giáo làm nghề biển ở Nam Trung Bộ không nhiều. Tuy nhiên, một số nơi như La Gi (Bình Thuận), Cam Ranh (Khánh Hòa)... lại tập trung nhiều giáo xứ và tín đồ Công giáo làm nghề biển. Khởi nguồn, Thánh Phê-rô là một người làm nghề chài lưới, trong cơn nguy khốn đã gặp được Chúa Jesus và được Chúa ban cho mẻ lưới đầy cá. Ngài trở thành một trong 12 Tông đồ của Chúa, được Chúa đặt tên thánh là Phê-rô. Có thể, dựa theo truyền tích xuất thân của Thánh Phê-rô là dân chài nên nhiều giáo xứ vùng biển Nam Trung Bộ thường chọn Ngài làm Thánh bổn mạng.

Tại Bình Thuận, giáo phận Phan Thiết có đông giáo dân làm nghề biển nhất. Thị xã La Gi có 4 giáo xứ lớn làm nghề biển và có Hội lao động biển Phê-rô, bao gồm giáo xứ Tân Lý, giáo xứ Vinh Tân, giáo xứ Thanh Xuân và giáo xứ Vinh Thanh, trong đó giáo xứ Tân Lý được thành lập trên 125 năm, lâu đời nhất của giáo phận Phan Thiết. Mặc dù các giáo xứ này có các Thánh bổn mạng khác nhau, chỉ duy nhất giáo xứ Vinh Tân có bổn mạng Thánh Phê-rô, nhưng do giáo dân đa phần là ngư dân, mưu sinh chính trên biển, nên cả bốn giáo xứ đều có tổ chức Hội lao động biển Phê-rô và đều chọn ngày bổn mạng của Thánh Phê-rô (ngày 29/6 hằng năm) là ngày thực hiện nghi thức *Làm phép ghe*. mục đích ban phúc tin cho tín đồ ngư dân (Phan Thị Yến Tuyết, 2016b, tr.375, 377). Nghi thức này thể hiện sự thích nghi với niềm tin của ngư dân trong Công giáo, mang ba ý nghĩa: Một là, thể hiện lòng tôn kính của giáo dân đối với vị Thánh bảo trợ là Thánh Phê-rô; Hai là, thể hiện lòng khao khát sự bình yên khi đi biển của tất cả anh em lao động biển; Ba là, thể hiện ý nghĩa cầu mùa, mong ước được mùa đánh bắt tốt đẹp (Phan Thị Yến Tuyết, 2016b, tr.384). Trong Lễ bổn mạng Thánh Phê-rô, ngư dân thường đặt tượng Thánh Phê-rô được làm bằng thạch cao hoặc gỗ (nếu không có tượng thì có thể dùng hình ảnh của Thánh) lên trên đầu mũi ghe cùng với hoa, Thánh giá và câu: “Vâng lời Thầy con thả lưới” (câu nói dẫn theo truyền tích cuộc gặp gỡ giữa Chúa Jesus và Ông

Phê-rô, liên quan đến việc Chúa khuyến Ông Phê-rô *cứ thả lưới xuống bên phải mạn thuyền thì sẽ bắt được cá* (Phan Thị Yến Tuyết, 2016b, tr.653). Ngoài ra, sắc thái văn hóa biển tại các giáo xứ ở La Gi còn thể hiện rõ nét trong việc xây dựng những nhà thờ có hình thuyền đánh cá (nhà thờ giáo xứ Thanh Bình), tượng Thánh An-rê kéo lưới hoặc hình chiếc thuyền buồm phía sau tượng Thánh (nhà thờ giáo xứ Vinh Thanh)... (Phan Thị Yến Tuyết, 2016b, tr.646-658).

Ở Khánh Hòa, giáo xứ Ba Làng (thành phố Nha Trang) có 4 giáo họ với khoảng 1.700 giáo dân, trong đó, giáo họ Như Xuân nhận Thánh Phê-rô là Thánh bổn mạng¹. Cam Ranh (Khánh Hòa) là thành phố ven biển và đảo gần bờ với số người làm nghề biển tương đối đông, trong đó, giáo xứ Ba Ngòi có 3.070 giáo dân, gồm 6 giáo họ, riêng giáo họ Phê-rô có khoảng 387 nhân khẩu - 95 hộ gia đình (giaoxugiaohovietnam.com). Tại phường Cam Phúc Nam, số ngư dân thuộc giáo họ Phê-rô đông nhất với khoảng 900 giáo dân làm nghề biển. Lễ hội Thánh Phê-rô tại đây thường tiến hành theo các bước chính: Vào lễ, tại giáo xứ, cha xứ dâng Thánh lễ, cầu nguyện cho bà con ngư dân được Thầy Thánh phủ hộ bình an, khỏe mạnh và bội thu mùa đi biển. Tiếp sau đó là nghi lễ tưởng nhớ, cầu nguyện cho những người đã khuất.

Nghi thức Làm phép ghe, rảy nước Thánh cầu xin may mắn, bình an là một trong ba nghi thức quan trọng nhất và là nghi thức đặc trưng của giáo dân theo họ Phê-rô làm nghề biển. Nghi thức này diễn ra dưới biển, nơi neo đậu ghe thuyền. Cha xứ đi từng ghe để rảy nước Thánh, ban phép lành. Khi mới đóng tàu cá, nghi thức "làm phép" (ban đức tin) cho ghe, tàu, mang lại niềm tin về sự che chở của Thánh Phê-rô cho ngư dân đi biển là một nội dung quan trọng trong danh mục các nghi lễ của xứ đạo này. Cũng như ngư dân Việt ở Nam Bộ, nghi thức "làm phép" của ngư dân Nam Trung Bộ cho thấy "*sự thích nghi, biến đổi của tôn giáo này đối với ngư dân trước sự đe dọa, hiểm nguy nơi biển cả*" (Phan Thị Yến Tuyết, 2016b, tr.419), thể hiện niềm tin vào thần thánh có thể cứu giúp họ tránh được những tai họa trên biển.

Mặc dù người Việt ở Nam Trung Bộ theo giáo họ Thánh Phê-rô không chiếm số đông nhưng cùng với niềm tin tôn giáo của mình, họ đã tạo nên một sắc thái văn hóa biển độc đáo. Thánh Phê-rô là chỗ dựa tinh thần linh thiêng của những giáo dân vùng biển, trấn an và nâng đỡ tinh thần họ trước những thách thức, hiểm nguy của môi trường và công cuộc kiếm sống. Niềm tin tôn giáo đã làm tăng thêm sức mạnh tinh thần cho con người, nhờ đó, góp phần làm dày dặn thêm văn hóa biển của người Việt ở vùng biển đảo này.

Kết luận

Phật giáo và Công giáo là hai tôn giáo chính của người Việt ở Nam Trung Bộ². Sống và mưu sinh ở môi trường biển đảo, người Việt đã biết vận dụng và biến đổi các tôn giáo này để phù hợp với tâm lý, khát vọng của bản thân trong xu thế dân tộc hóa. Các tôn giáo đều hướng đến sự che chở, bảo trợ cho sự bình yên của những chuyến ra khơi, phù hộ để ngư dân được bội thu mùa cá, độ trì và cứu vớt con người trước môi trường nguy hiểm, bấp bênh... Suy cho cùng, tín ngưỡng, tôn giáo chính là chỗ dựa tinh thần của những cư dân sống ở môi trường thiên nhiên khắc nghiệt, như B. Malinowski đã nói trong tác phẩm *Ma thuật, khoa học và tôn giáo*: "Biểu tượng ma thuật xuất hiện khi con người không tin vào sức mạnh của

¹ Số liệu do Giáo xứ Ba Làng - thành phố Nha Trang, Khánh Hòa cung cấp, tháng 11/2017.

² Theo Lý Tùng Hiếu (2018). "kết quả tổng điều tra dân số ngày 1/1/1999, trong tổng số tín đồ của các tôn giáo lớn có mặt ở duyên hải Nam Trung Bộ, tín đồ Phật giáo chiếm đến 65,8%, kế tiếp là tín đồ Công giáo 25,0%" (tr.164).

minh, khi họ vấp phải những vấn đề mà việc giải quyết không hẳn phụ thuộc vào bản thân con người thì chính điều đó càng bắt con người phải đặt hy vọng vào sự giúp đỡ của những lực lượng bí ẩn và phải thực hiện những hành vi ma thuật” (B. Malinowski, 2006).

Tài liệu tham khảo

1. Ban Tôn giáo Chính phủ (2007), *Văn bản pháp luật Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
2. Lý Tùng Hiếu (2018), *Văn hóa và tín ngưỡng tôn giáo Việt Nam* (tập bản thảo lưu hành nội bộ).
3. Thích Pháp Hòa (2019), *Ý nghĩa ba ngày vía của Bồ Tát Quán Thế Âm 19/2. 19/6. 19/9*, <https://phatgiao.org.vn/y-nghia-ba-ngay-via-cua-bo-tat-quan-the-am-19-0219-0619-09-d35949.html>, ngày truy cập 25/5/2020.
4. Đỗ Hữu Hợp (2006a), *Tôn giáo học nhập môn*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
5. Tăng Trung Kiên, Xuân Sơn (2019), *Vẻ đẹp chùa Linh Ứng Sơn Trà nhìn từ trên cao*, <https://baodanang.vn/Da-Nang-qua-anh/201904/ve-dep-chua-linh-ung-son-tra-nhin-tu-tren-cao-3173793/>, ngày truy cập 25/5/2019.
6. *Lược sử giáo xứ Ba Ngòi*, <http://www.giaoxugiaohovietnam.com/NhaTrang/01-Giao-Phan-NhaTrang-BaNgoi.btm>, ngày truy cập 19/11/2017.
7. Bronislaw Malinowski (2006), “Magic, Science and Religion (Ma thuật, khoa học và tôn giáo)”, in trong: Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, *Những vấn đề nhân học tôn giáo*, tr.147-213, Tạp chí *Xưa & nay*, Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng.
8. Minh Ngọc (2015), *Bi ảnh bức tượng Phật trời trên biển và ngôi chùa được làm bằng san hô*, <https://anninhthudo.vn/the-gioi/bi-an-buc-tuong-phat-troi-tren-bien-va-ngoi-chua-duoc-lam-bang-san-ho/611824.antd>, ngày truy cập 25/5/2019.
9. Quốc hội (2016), *Luật số 02/2016/QH14 (Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo)*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/Luat-tin-nguong-ton-giao-2016-322934.aspx>, ngày truy cập 19/11/2017.
10. Trần Ngọc Thêm (2012), *Văn hóa biển đảo và văn hóa biển đảo ở Khánh Hòa (cái nhìn Nha Trang 2011)*, <http://www.vanhoahoc.vn/nguyen-cuu/van-hoa-viet-nam/van-hoa-ung-xu-voi-moi-truong-tu-nhiem/2186-tran-ngoc-them-van-hoa-bien-dao-va-van-hoa-bien-dao-khanh-hoa.htm>, ngày truy cập 10/10/2017.
11. Tạ Chí Đại Trướng (2014), *Thần, người và đất Việt*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
12. Phan Thị Yến Tuyết (2016a), *Đời sống xã hội, kinh tế, văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ*, Nxb. Đại học Quốc gia, Thành phố Hồ Chí Minh.
13. Phan Thị Yến Tuyết (2016b), “Làng chài Công giáo ở vùng duyên hải thị xã La Gi: nét độc đáo của văn hóa biển miền Trung”. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia *Văn hóa dân gian với vấn đề biển đảo*, Quảng Ngãi, Hội Văn nghệ dân gian - Sở Văn hóa Thông tin và Du lịch, tr. 375, 377.
14. Đặng Nghiêm Vạn (2005), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.